

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2020/DS - ST

Ngày: 01 - 10 - 2020

V/v tranh chấp Hợp đồng

Tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương

2. Bà Trần Thị Tuyết Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXX- ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng A; Trụ sở: Số 60, Khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Duy Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Đại diện ủy quyền: Ông Đặng Xuân S – Chức vụ: Cán bộ tín dụng (Theo giấy ủy quyền ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc ủy quyền tham gia tố tụng)

Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; cùng trú tại: Tổ 8, Ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh Sơn có mặt, ông L, bà X vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân thị trấn Tân Châu (gọi tắt là Quỹ tín dụng) và Đại diện ủy quyền lại anh Đặng Xuân S trình bày:

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 vợ chồng ông Phan Văn L và bà Nguyễn Thị X có vay của Quỹ tín dụng Nhân dân Tân Châu, số tiền vay 250.000.000 (Hai trăm năm

mười triệu) đồng theo hợp đồng tín dụng số: 172175/HĐTD với những thỏa thuận sau: Vay 250.000.000 đồng; mục đích vay là mua xe ô tô; lãi suất trong hạn 12,775%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 13 tháng đến ngày 19/01/2019 là hạn cuối thanh toán nợ. Do vợ chồng ông L, bà X gặp khó khăn nên có xin gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 19/02/2020. Nhưng sau đó thì không trả được, khoản nợ trên đã quá hạn tính đến nay còn nợ: Tiền gốc: 250.000.000 đồng; lãi trong hạn 69.300.000 đồng; lãi quá hạn 15.750.400 đồng; đã trả được tiền lãi 36.764.400 đồng, số tiền lãi còn phải trả 48.286.000 đồng. Tổng số tiền lãi và vốn ông L, bà X phải trả cho Quỹ Tín dụng là 298.286.000 (hai trăm chín mươi tám triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn) đồng.

Tài sản thế chấp để vay khoản vay của hợp đồng tín dụng trên là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 172175 ngày 19/12/2017, theo giấy chứng nhận QSDĐ số: BS285031; thửa số 103; tờ bản đồ 24; diện tích 1.146m² đất tọa lạc tại Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L, bà X ngày 16/12/2013.

Tại tòa, Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X thanh toán trả nợ cho Quỹ tín dụng số tiền gốc là 250.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 01-10-2020 là 62.067.600 đồng. Tổng số tiền phải trả cho Ngân hàng gốc và lãi là: 312.067.600 (ba trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông L, bà X không thanh toán khoản tiền nêu trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên để thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Quỹ tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X không có lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Việc vắng mặt không có lý do của ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông L, bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L, bà X.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 146, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Tân Châu, buộc ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X trả tổng số tiền 312.067.600 (ba trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng, trong đó tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01-10-2020 là 62.067.600 đồng và lãi được tiếp tục tính theo Hợp đồng tín dụng số:172175/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2017 đã ký đối với số tiền gốc từ ngày 02-10-2020 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

Về án phí: Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo qui định của pháp luật. Quỹ tín dụng không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của vị Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng và là bị đơn trong vụ án, ông, bà đã nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa nhưng không đến Tòa và không có lời khai, vắng mặt không lý do. Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông, bà theo quy định. Ông, bà đã được triệu tập hợp lệ hai lần theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L, bà X là phù hợp.

Về quan hệ tranh chấp: Tòa án thụ lý vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chứng cứ thể hiện trong hồ sơ là số nợ mà Quỹ tín dụng khởi kiện là từ hợp đồng tín dụng và yêu cầu tính lãi của số tiền chậm trả nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, người vay là các cá nhân nhằm phục vụ thiết yếu cho cuộc sống nên điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự và áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự để giải quyết là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X có vay vốn của Quỹ tín dụng Tân Châu số tiền vay là 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng, theo Hợp đồng tín dụng số:172175/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2017 với những thỏa thuận sau: Mục đích vay là mua xe ô tô; lãi suất trong hạn 12,775%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 13 tháng đến ngày 19/01/2019, có xin gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 19/02/2020 là hạn cuối thanh toán nợ.

Tài sản thế chấp để vay khoản vay của hợp đồng tín dụng trên là hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 172175 ngày 19/12/2017, theo giấy chứng nhận QSDĐ số: BS285031; thửa số 103; tờ bản đồ số 24; diện tích 1.146m² đất tọa lạc tại Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L, bà X ngày 16/12/2013.

Đến hạn ông, bà cũng không trả được, khoản nợ trên đã quá hạn tính đến nay còn nợ: Tiền gốc: 250.000.000 đồng; lãi quá hạn đã tính đến ngày 01/10/2020 là

62.067.600 đồng. Tổng số tiền lãi và vốn ông L, bà X phải trả cho Quỹ Tín dụng là 312.067.600 (ba trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng.

Quỹ Tín dụng khởi kiện yêu cầu ông Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X cùng có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Quỹ tín dụng là 312.067.600 (ba trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng. Trong đó gốc là 250.000.000 đồng, lãi quá hạn theo hợp đồng đến ngày 01-10-2020 là 62.067.600 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Hợp đồng tín dụng số:172175/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2017 đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 19/02/2020 nhưng đến nay ông L, bà Xướng chưa thanh toán được khoản tiền gốc nào còn nợ lại Ngân hàng 250.000.000 đồng. Ông L, bà Xướng đã vi phạm điều khoản về nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng đã ký với Quỹ tín dụng nêu trên, mặc dù đã được Quỹ tín dụng nhiều lần làm việc yêu cầu thanh toán số nợ đến hạn nhưng ông, bà vẫn chưa thanh toán. Tại thông báo về việc khởi kiện vi phạm hợp đồng ngày 06/5/2020 của Quỹ tín dụng đã thông báo cho ông, bà nhưng ông, bà vẫn chưa trả khoản nợ nêu trên. Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông L, bà X thanh toán tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 01/10/2020 theo thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký với tổng số tiền 312.067.600 (ba trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng là có căn cứ, theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận yêu cầu này của Quỹ tín dụng.

Xét yêu cầu của Quỹ tín dụng: Trường hợp ông L, bà X không thanh toán khoản tiền nêu trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên để thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho Quỹ tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Để đảm bảo khoản vay của Hợp đồng tín dụng nêu trên, tài sản dùng để đảm bảo thanh toán nợ vay theo Hợp đồng thế chấp đã ký giữa Quỹ tín dụng với ông L, bà X là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 172175 ngày 19/12/2017, theo giấy chứng nhận QSDĐ số: BS285031; thửa số 103; tờ bản đồ 24; diện tích 1.146m² đất tọa lạc tại Ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L, bà X ngày 16/12/2013. Tài sản này ông L, bà X thế chấp cho Quỹ Tín dụng đúng theo quy định của pháp luật đảm bảo khoản vay nên yêu cầu của Quỹ tín dụng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X phải chịu nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Quỹ tín dụng không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng A về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X.

Buộc ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X cùng có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Quỹ tín dụng A số tiền 312.067.600 (ba trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng. Trong đó gốc là 250.000.000 đồng, lãi quá hạn theo hợp đồng đến ngày 01-10-2020 là 62.067.600 đồng. Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 172175/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X trả xong nợ gốc, tiền lãi, thì Quỹ tín dụng A có trách nhiệm giải chấp và trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS285031; thửa số 103; tờ bản đồ 24; diện tích 1.146m² đất tọa lạc tại Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L, bà X ngày 16/12/2013 cho ông L, bà X.

2/ Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng A đối với ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X về yêu cầu phát mãi toàn bộ số tài sản thế chấp để thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông L và bà X.

Trường hợp ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X không thanh toán được khoản nợ thì ông, bà phải chịu biện pháp cưỡng chế phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS285031; thửa số 103; tờ bản đồ 24; diện tích 1.146m² đất tọa lạc tại Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L, bà X ngày 16/12/2013 cho ông L, bà X theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 172175 ngày 19/12/2017, theo giấy chứng nhận QSDĐ số: BS285031; thửa số 103; tờ bản đồ 24; diện tích 1.146m² đất tọa lạc tại Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, do UBND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông L, bà X ngày 16/12/2013 để thanh toán số tiền đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông L, bà X tại Quỹ tín dụng A tổng số tiền là 312.067.600 (ba trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm) đồng. Trong đó gốc là 250.000.000 đồng, lãi quá hạn theo hợp đồng đến ngày 01-10-2020 là 62.067.600 đồng tiền lãi đã tính đến ngày 01/10/2020 và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ bảo đảm kể từ sau ngày 01/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ bảo đảm này, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 172175/HĐTD ngày 19 tháng 12 năm 2017.

2/ Về án phí:

Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị X cùng có nghĩa vụ liên đới chịu 15.603.000 (mười lăm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Quỹ tín dụng A không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho Quỹ tín dụng A số tiền 7.457.000 đồng () tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự. Quỹ tín dụng A đã nộp theo biên lai thu số 0000830 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

“Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Cái Thị Minh Tâm